TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Mai
*Các Hội thẩm nhân dân**:*** 1. Ông Nguyễn Hữu Long
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk lắk không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 682/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/8/2019 về việc"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 29/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Thanh L,sinh năm 1985
Nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện T, tỉnh B (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1994
Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 344/18 đường N, xã H, thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Lê Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L tự nguyện chung sống với nhau có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B,huyện T, tỉnh B vào ngày 05/6/2013. Vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ vợ được 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hay cãi nhau, anh không có việc làm nên phải làm ăn xa và sau đó anh không liên lạc được với chị L nữa. Tháng 3/2019 anh làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên bố chị L mất tích và đã được Tòa án ra quyết định tuyên bố chị L mất tích từ ngày 18/3/2019. Xét thấy hiện nay anh không còn tình cảm với chị L và cuộc sống hôn nhân không còn nên yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có

Đối với bị đơn chị Bùi Thị Ngọc L Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của chị L nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn anh Lê Thanh L yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Bùi Thị Ngọc L, nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 344/18 đường N, xã H, thành phố B, tỉnh Đ nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn chị Bùi Thị Ngọc L đã được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên bố mất tích tại quyết định số 10/2019/ QĐST-VDS ngày 18/3/2019. Tòa án đã đi xác minh thì chính quyền địa phương cho biết chị L hiện nay vẫn vắng mặt địa phương và Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật cho chị L. Nguyên đơn anh Lê Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nội dung vụ án: Anh Lê Thanh L và chị Bùi Thị Ngọc L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình duy trì quan hệ hôn nhân được 03 tháng giữa anh L và chị L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống nên hay cãi nhau. Chị L đã bỏ đi và đã được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên bố mất tích tại quyết định số 10/2019/ QĐST-VDS ngày 18/3/2019. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị L và anh Lưu không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lưu, cho anh Lưu được ly hôn với chị L là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn.

……..

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Thanh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Thanh L

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh L được ly hôn với chị Bùi Thị Ngọc L.

2. Về con chung, tài sản tài sản chung, nợ chung: Không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Thanh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lại thu số AA/2019/0002279 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án này được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lăk;
- VKSND tỉnh Đắk lắk;
- VKSND Tp.BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- UBND xã Bình Thành, H.Tây Sơn, Bình Định ;
- Các đương sự;
- Lưu HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Mai